

NGUYÊN TẮC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

NĂM
2020

Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung hợp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam theo quy tắc và thẻ lệ sau đây:

1. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ Biểu quyết khi Đoàn Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua nguyên tắc và thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
 - Thông qua bầu Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu;
 - Thông qua chương trình Đại hội;
 - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
 - Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024;
 - Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024;
 - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Phiếu Biểu quyết (nếu có).
2. Biểu quyết bằng Phiếu Biểu quyết khi Đoàn Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị năm 2019, đánh giá về công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2019 và định hướng kinh doanh năm 2020;
 - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành năm 2019 và tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019;
 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
 - Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ năm tài chính 2019, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2019;
 - Thông qua Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020;
 - Thông qua Kế hoạch mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị; Mức thù lao, tiền lương và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;

- Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2020, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2020 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện;
 - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
 - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024;
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Thẻ Biểu quyết (nếu có).
3. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 bằng Phiếu Bầu cử khi Đoàn chủ tọa đề nghị bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
4. Để thuận lợi và nhanh chóng trong công tác kiểm phiếu, Đại hội sử dụng Thẻ Biểu quyết và Phiếu Biểu quyết trong đó có các thông tin về mã đại biểu tham dự, số phiếu biểu quyết (01 (một) cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết) và Phiếu Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên HĐQT được bầu bổ sung) - là các tờ Thẻ/Phiếu được in sẵn, theo mẫu của Công ty và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền cổ đông khi đăng ký tham dự Đại hội được phát Thẻ Biểu quyết, Phiếu Biểu quyết và Phiếu Bầu cử. Việc thu và kiểm Phiếu Biểu quyết, thu và kiểm Phiếu Bầu cử, kiểm Thẻ Biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện.
5. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số phiếu biểu quyết được tổng cộng từ các Phiếu Biểu quyết/Thẻ biểu quyết tương ứng.
6. Kết quả bầu cử được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
7. Quy định về Phiếu Biểu quyết/Phiếu Bầu cử không hợp lệ:
- 7.1. Các Phiếu Biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là Phiếu không hợp lệ:
- Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu quy định;
 - Phiếu rách, không còn nguyên vẹn không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm phiếu;
 - Phiếu có nội dung để trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn đồng thời 02 (hai) phương án trở lên thì nội dung đó không hợp lệ.
- 7.2. Các Phiếu Bầu cử có một trong những yếu tố sau đây là Phiếu không hợp lệ:
- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
 - Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội thông qua;

- Tổng cộng số phiếu cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Số phiếu bầu ghi bằng %.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN



Trần Thị Thu Hương



**QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019-2024
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

1. MỤC TIÊU

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

2. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐƯỢC BẦU

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 05 (năm) thành viên.

3. NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024. Thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 tổ chức ngày 26/03/2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam thông qua, quyền đề cử, ứng cử các ứng viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01)

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020

ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

5. TIÊU CHUẨN TRỞ THÀNH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

5.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.
- Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.
- Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

5.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT

- Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT tại Khoản 5.1 nêu trên.
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định.

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty.
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.

6. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (*theo mẫu của Công ty*);
- Sơ yếu lý lịch (*bản gốc, có dán ảnh trong vòng 06 tháng gần nhất*);
- CMND/CCCD/Hộ chiếu (*bản sao công chứng hoặc chứng thực*);
- Văn bằng, chứng chỉ của ứng viên (*bản sao công chứng*);
- Giấy tờ chứng minh là đại diện ủy quyền (*nếu có*) và các giấy tờ khác liên quan.

7. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.
- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu/đại diện ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ: Cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu bổ sung 05 (năm) thành viên Hội đồng quản trị thì tổng số phiếu bầu của cổ đông là:

$$1.000 \quad \times \quad 5 \quad = \quad 5.000 \text{ phiếu.}$$

Cổ đông có thể bỏ phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên như:

+ Ứng cử viên số 1	=	1.500 phiếu
+ Ứng cử viên số 2	=	1.000 phiếu
+ Ứng cử viên số 3	=	500 phiếu

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020

+ Ứng cử viên số 4 = 1.500 phiếu

+ Ứng cử viên số 5 = 500 phiếu

Hoặc có thể dồn số phiếu bầu cho một (01), hoặc hai (02), hoặc ba (03), hoặc bốn (04), hoặc năm (05) ứng cử viên hoặc chia đều cho các ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trắng).

8. QUY ĐỊNH PHIẾU BẦU CỬ

8.1. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty Chứng khoán Công thương, không cạo, sửa, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội thông qua;
- Tổng cộng số phiếu cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông.

8.2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội thông qua;
- Tổng cộng số phiếu cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Số phiếu bầu ghi bằng %.

8.3. Phiếu trắng: Phiếu không bầu cho ứng viên nào. Phiếu trắng vẫn được coi là phiếu hợp lệ để tính vào kết quả kiểm phiếu.

9. ĐIỀU KIỆN TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu bổ sung theo quy định;
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau;

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020

- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

10. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Chứng khoán Công thương và lấy ý kiến biểu quyết thông qua của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**



Trần Thị Thu Hương

PHÒNG QUẢN LÝ
HÀ NỘI

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty Chứng khoán Công thương” hoặc “Công ty”).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

3.1 Điều kiện tham dự

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc những người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông (sau đây còn gọi là “Đại diện cổ đông”) được tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty.

3.2 Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự, phát biểu và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông;
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được nhận 01 (một) Thẻ Biểu quyết, 01 (một) Phiếu Biểu quyết trong đó có các thông tin về mã đại biểu tham dự và số phiếu biểu quyết của mình (01 (một) cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết) và 01 (một) Phiếu Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. Giá trị biểu quyết của Thẻ/Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội; Giá trị bầu cử của Phiếu Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu sẽ tương ứng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông nắm giữ nhân (x) với số thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung.
- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết;
- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;
- Cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay và có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội sau khi đăng ký xong, nhưng Chủ tọa không có

trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tham dự hoặc ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty và thực hiện quyền biểu quyết;
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;
- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Thư mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKDN hoặc giấy tờ khác tương đương, Giấy ủy quyền, Thư mời họp của cổ đông ủy quyền và bản sao CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác tương đương của cổ đông ủy quyền (nếu là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) để xuất trình cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông khi đăng ký tham dự và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội theo quy định;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Công ty đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội kiểm tra giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu, Phiếu Biểu quyết, Thẻ Biểu quyết và Phiếu Bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Chủ tọa và Thư ký

5.1 Ban tổ chức Đại hội đề cử Đoàn Chủ tọa để Đại hội thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là chủ tọa Đại hội, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc thôi giữ chức vụ trong Hội đồng quản trị của Công ty thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại

hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- 5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
- 5.3 Chủ tọa Đại hội thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 5.4 Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi có sự nhất trí hoặc theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- 5.5 Ban thư ký do Chủ tọa Đại hội cử thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tọa.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Chủ tọa Đại hội đề cử các thành viên Ban kiểm phiếu (gồm ba (03) người) và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông; Tổ chức kiểm phiếu; Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời dự họp.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông

8.1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trình bày.

8.2. Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi (chính thức) và thông qua các nội dung chính với phương thức biểu quyết như sau:

- a. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ Biểu quyết khi Đoàn Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội;
 - Thông qua việc Bầu Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu;
 - Thông qua Chương trình Đại hội;
 - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
 - Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024;
 - Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024;
 - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
 - Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Phiếu Biểu quyết (nếu có).
- b. Biểu quyết bằng Phiếu Biểu quyết khi Đoàn Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị

- và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị năm 2019, đánh giá về công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2019 và định hướng kinh doanh năm 2020;
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành năm 2019 và tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019;
 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
 - Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ năm tài chính 2019, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2019;
 - Thông qua Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020;
 - Thông qua Kế hoạch mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị; Mức thù lao, tiền lương và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;
 - Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2020, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2020 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện;
 - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
 - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024;
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Thẻ Biểu quyết (nếu có).
- c. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 bằng Phiếu Bầu cử khi Đoàn chủ tọa đề nghị bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**Điều 9: Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 134 Luật Doanh nghiệp; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề khác được thông qua khi có từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự tán thành.

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 được thực hiện theo Điều lệ Công ty. Nguyên tắc bầu cử và cách thức kiểm phiếu được thực hiện theo Quy chế Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 và Điều lệ Công ty..

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập thành biên bản và lưu trữ theo quy định. Biên bản cuộc họp Đại hội được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**Điều 11: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 5 Chương 11 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 tổ chức vào ngày 27/04/2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN



Trần Thị Thu Hương